BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 172/2011/TT-BTC	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2011

THÔNG TƯ

Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình lâm sinh thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng số 29/2004/QH11 ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo các Nghị định: số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999, số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000, số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng; số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình lâm sinh;

Thực hiện công văn số 2108/TTg-KTN ngày 17/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ trương về nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2015;

Bộ Tài chính quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình lâm sinh thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước để phù hợp với đặc thù quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình lâm sinh như sau:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Phần I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.Thông tư này quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng từ NSNN cho các dự án đầu tư xây dựng công trình lâm sinh, bao gồm cả vốn đầu tư từ NSNN tại các dự án đầu tư xây dựng công trình lâm sinh có nhiều nguồn vốn khác nhau.

Các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nếu Điều ước quốc tế mà cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết có những quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn khác với các quy định của Thông tư này thì thực hiện theo các quy định tại Điều ước quốc tế.

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình lâm sinh, dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng được đầu tư từ nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn Đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước và các nguồn vốn khác do Nhà nước quản lý được thực hiện theo quy định của pháp luật đối với từng loại nguồn vốn.

Đối với các dự án đầu tư từ các nguồn vốn khác của Nhà nước ngoài nguồn NSNN khuyến khích vận dụng những nguyên tắc quản lý, thanh toán, quyết toán theo quy định tại Thông tư này.

3. Đối tượng áp dụng là các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình lâm sinh.

Điều 2. Vốn NSNN cho dự án đầu tư xây dựng công trình lâm sinh bao gồm:

- Vốn trong nước của các cấp NSNN;

- Vốn vay nợ nước ngoài của Chính phủ và vốn viện trợ của nước ngoài cho Chính phủ, các cấp chính quyền địa phương và các cơ quan nhà nước (phần ngân sách nhà nước).

Điều 3. Cơ quan thanh toán vốn đầu tư nguồn NSNN

1. Cơ quan Kho bạc nhà nước được giao nhiệm vụ kiểm soát thanh toán vốn đầu tư nguồn NSNN, vốn ODA trong trường hợp nhà tài trợ ODA chuyển vốn ODA để thực hiện dự án tại Việt Nam chỉ thông qua hệ thống kho bạc nhà nước.

2. Các tổ chức ngân hàng thương mại là ngân hàng phục vụ đối với các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Phần II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

A. PHÂN BỔ, THẨM TRA PHÂN BỔ VÀ ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ.

Điều 4. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư hàng năm

1. Đối với các dự án do Bộ, ngành Trung ương quản lý: căn cứ vào kế hoạch trung hạn 3 năm (nếu được giao) và kế hoạch hàng năm được giao, các Bộ, ngành phân bổ chỉ tiêu kế hoạch vốn hàng năm cho từng dự án thuộc phạm vi quản lý đã đủ điều kiện quy định, đảm bảo khớp đúng với chỉ tiêu được giao về tổng mức đầu tư; cơ cấu vốn trong nước, vốn ngoài nước, cơ cấu ngành kinh tế gửi Bộ Tài chính để thẩm tra theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để theo dõi quản lý.

2. Đối với vốn đầu tư thuộc địa phương quản lý: Căn cứ vào kế hoạch trung hạn 3 năm (nếu được giao) và kế hoạch hàng năm được giao, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, dự kiến phân bổ vốn đầu tư cho từng dự án đã đủ điều kiện quy định trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định.

Ủy ban nhân dân các cấp lập phương án phân bổ vốn đầu tư trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định. Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phân bổ và quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư cho từng dự án thuộc phạm vi quản lý đã đủ các điều kiện quy định, đảm bảo khớp đúng với chỉ tiêu được giao về tổng mức đầu tư; cơ cấu vốn trong nước, vốn ngoài nước, cơ cấu ngành kinh tế, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để theo dõi quản lý.

3. Các Bộ và Uỷ ban nhân dân các cấp phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển cho từng dự án theo mã dự án đầu tư và ngành kinh tế (loại, khoản) theo Phụ lục số 02 ban hành theo Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 2/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

4. Việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư và giao dự toán ngân sách năm kế hoạch cho các dự án phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm trước năm kế hoạch.

(Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư theo Phụ lục số 01 kèm theo).

5. Sau khi phân bổ kế hoạch vốn đầu tư:

5.1 Đối với các dự án do Bộ, ngành Trung ương quản lý: Các Bộ gửi kế hoạch vốn đầu tư về Bộ Tài chính và Kho bạc nhà nước (trung ương). Kho bạc nhà nước chuyển kế hoạch vốn các dự án (có chi tiết theo mã chương, mã dự án

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

đầu tư và ngành kinh tế (loại, khoản) của các Bộ về Kho bạc nhà nước địa phương để làm căn cứ kiểm soát, thanh toán vốn;

5.2. Đối với vốn đầu tư thuộc địa phương quản lý:

- UBND các tỉnh gửi kế hoạch vốn đầu tư về Bộ Tài chính, đồng gửi Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước (tỉnh) để theo dõi, làm căn cứ kiểm soát, thanh toán vốn;

- UBND các huyện gửi kế hoạch vốn đầu tư về Sở Tài chính, đồng gửi Phòng Tài chính Kế hoạch và Kho bạc nhà nước (huyện) để theo dõi, làm căn cứ kiểm soát, thanh toán vốn.

5.3. Đồng thời với việc gửi kế hoạch cho các cơ quan nêu trên, các Bộ và Ủy ban nhân dân các cấp giao chỉ tiêu kế hoạch cho các chủ đầu tư để thực hiện.

Điều 5. Thẩm tra phân bổ vốn đầu tư

1. Đối với dự án do các Bộ quản lý:

1.1. Sau khi nhận được kế hoạch phân bổ vốn đầu tư của các Bộ, Kho bạc nhà nước triển khai công tác kiểm soát thanh toán theo quy định. Trường hợp dự án không đủ thủ tục đầu tư, Kho bạc nhà nước được quyền không thanh toán và có ý kiến bằng văn bản gửi chủ đầu tư và Kho bạc nhà nước cấp trên để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính.

1.2. Bộ Tài chính có ý kiến thẩm tra phân bổ gửi các Bộ trong thời hạn 5 ngày làm việc sau khi nhận được kế hoạch phân bổ vốn đầu tư của các Bộ. Trường hợp có dự án phân bổ không đúng quy định, Bộ Tài chính có ý kiến để Kho bạc nhà nước dừng thanh toán, nếu đã thanh toán thì thực hiện thu hồi số vốn đã thanh toán cho dự án đó. Các Bộ có trách nhiệm chỉ đạo chủ đầu tư các dự án được phân bổ vốn không đúng quy định hoàn trả ngân sách nhà nước số vốn đã thanh toán và chịu trách nhiệm về hậu quả do việc phân bổ không đúng quy định gây ra.

2. Đối với dự án do các tỉnh, huyện quản lý:

Trong quá trình tham gia với các đơn vị liên quan về kế hoạch vốn đầu tư hàng năm, Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch đồng thời thực hiện nhiệm vụ thẩm tra kế hoạch phân bổ vốn đầu tư trước khi các cơ quan trình UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định. Căn cứ quyết định về kế hoạch vốn đầu tư của UBND cấp tỉnh, cấp huyện, Kho bạc nhà nước thực hiện kiểm soát thanh toán theo quy định. Trường hợp có dự án không đủ thủ tục đầu tư, Kho bạc nhà nước không thanh toán và thông báo Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch để trình UBND cấp tỉnh, cấp huyện xử lý.

3. Các tài liệu kèm theo kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phục vụ cho công tác thẩm tra phân bổ bao gồm:

- Đối với dự án chuẩn bị đầu tư phải có một trong các văn bản sau đây:

+ Quyết định của cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện chuẩn bị đầu tư;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

+ Văn bản phê duyệt dự toán chi phí công tác chuẩn bị đầu tư;

+ Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch của cấp có thẩm quyền.

- Đối với dự án thực hiện đầu tư: Quyết định đầu tư dự án của cấp có thẩm quyền (hoặc báo cáo kinh tế-kỹ thuật đối với dự án chỉ lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật), các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có);

Điều 6. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư

1. Nguyên tắc:

1.1. Định kỳ, các Bộ, địa phương rà soát tiến độ thực hiện và mục tiêu đầu tư của các dự án trong năm để điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư, chuyển vốn từ các dự án không có khả năng thực hiện sang các dự án thực hiện vượt tiến độ, còn nợ khối lượng, các dự án có khả năng hoàn thành vượt kế hoạch trong năm.

1.2. Trước khi gửi kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư từng dự án cho Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với các dự án thuộc ngân sách trung ương), gửi cho cơ quan Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư (đối với các dự án thuộc ngân sách địa phương), các Bộ, địa phương chỉ đạo chủ đầu tư chốt thời điểm thanh toán và làm việc với Kho bạc nhà nước để xác nhận số vốn thuộc kế hoạch năm đã thanh toán cho dự án, xác định số vốn còn dư do không thực hiện được, đảm bảo cho kế hoạch của dự án sau khi điều chỉnh không thấp hơn số vốn Kho bạc nhà nước đã thanh toán. Các Bộ, địa phương chịu trách nhiệm về số liệu giải ngân và số kế hoạch vốn điều chỉnh.

2. Các Bộ và các tỉnh thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư, gửi cơ quan Tài chính đồng cấp và Kho bạc nhà nước để làm căn cứ thanh toán. Thời hạn điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư hàng năm kết thúc chậm nhất là ngày 25 tháng 12 năm kế hoạch. Việc thẩm tra điều chỉnh phân bổ vốn đầu tư thực hiện như quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

Kế hoạch vốn điều chỉnh của các dự án phải nằm trong phạm vi tổng mức kế hoạch trung hạn 3 năm (nếu được giao) và kế hoạch giao hàng năm đã bố trí. Tổng mức vốn kế hoạch 3 năm và kế hoạch giao hàng năm điều chỉnh không được vượt kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ giao.

(Điều chỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư theo Phụ lục số 02 kèm theo).

B. THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ

Điều 7. Mở tài khoản

1. Đối với vốn trong nước:

Chủ đầu tư hoặc Ban quản lý dự án (sau đây gọi chung là chủ đầu tư) được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước nơi thuận tiện cho giao dịch của chủ đầu tư và thuận tiện cho việc kiểm soát thanh toán của Kho bạc nhà nước và

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ mở và sử dụng tài khoản tại Kho bạc nhà nước.

Kho bạc nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư mở tài khoản để được thanh toán vốn.

2. Đối với vốn nước ngoài:

Chủ đầu tư được mở tài khoản tại ngân hàng phục vụ hoặc tại Kho bạc nhà nước theo quy định tại Điều ước quốc tế về ODA cho dự án và các văn bản có liên quan kèm theo hoặc theo hướng dẫn của Bộ Tài chính trong trường hợp điều ước quốc tế về ODA và các văn bản liên quan kèm theo không nêu rõ).

Điều 8. Tài liệu cơ sở của dự án

Để phục vụ cho công tác quản lý, kiểm soát thanh toán vốn đầu tư, chủ đầu tư phải gửi đến Kho bạc nhà nước nơi mở tài khoản thanh toán các tài liệu cơ sở của dự án (các tài liệu này phải là bản chính hoặc bản sao y bản chính, chỉ gửi một lần cho đến khi dự án kết thúc đầu tư, trừ trường hợp phải bổ sung, điều chỉnh), bao gồm:

1. Đối với công tác chuẩn bị đầu tư:

- Dự toán chi phí cho công tác chuẩn bị đầu tư được duyệt;

- Văn bản lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu;

- Hợp đồng giữa chủ đầu tư với nhà thầu.

2. Đối với công tác thực hiện đầu tư:

2.1.Đối với dự án vốn trong nước:

- Dự án đầu tư xây dựng công trình (hoặc báo cáo kinh tế-kỹ thuật đối với dự án chỉ lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật) kèm quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền, các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có);

- Văn bản lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu;

- Hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư và nhà thầu (bao gồm cả các tài liệu kèm theo hợp đồng theo quy định, trừ các tài liệu mang tính kỹ thuật); riêng đối với công việc lâm sinh là hợp đồng các hạng mục lâm sinh giữa chủ đầu tư với các hộ dân/nhóm hộ và đơn vị nhận thầu (bao gồm cả các hợp đồng giao khoán; hợp đồng trồng rừng và hợp đồng hỗ trợ đối với rừng sản xuất).

- Dự toán và quyết định phê duyệt dự toán của từng công việc, hạng mục công trình, công trình đối với trường hợp chỉ định thầu hoặc tự thực hiện và các công việc thực hiện không thông qua hợp đồng.

2.2. Đối với dự án ODA: ngoài các tài liệu theo quy định tại điểm 2.1 nêu trên, phải có:

- Bản dịch bằng tiếng Việt bảo đảm pháp lý có chữ ký và dấu của chủ đầu tư: Điều ước quốc tế về ODA đã ký giữa Việt Nam và nhà tài trợ và các tài liệu

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

liên quan đến việc thanh toán khác (nếu có). Riêng hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu phải là văn bản bằng tiếng Việt hoặc bản dịch bằng tiếng Việt có chữ ký và dấu của chủ đầu tư (phần quy định về các điều kiện, điều khoản thanh toán và các nội dung liên quan trực tiếp đến việc thanh toán của hợp đồng). Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đúng đắn, chính xác về nội dung bản dịch tiếng Việt.

- Bảo lãnh tạm ứng (nếu có) theo quy định cụ thể của Hợp đồng (kể cả trường hợp dự án vốn trong nước nhưng do nhà thầu nước ngoài thi công).

3. Đối với công tác chuẩn bị đầu tư nhưng bố trí vốn trong kế hoạch thực hiện đầu tư cần có dự toán chi phí cho các công việc chuẩn bị đầu tư được duyệt.

4. Đối với công việc chuẩn bị thực hiện dự án nhưng bố trí vốn trong kế hoạch thực hiện đầu tư:

- Dự án đầu tư xây dựng công trình (hoặc báo cáo kinh tế-kỹ thuật đối với dự án chỉ lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật) và quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền, các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có);

- Dự toán chi phí cho công tác chuẩn bị thực hiện dự án được duyệt; Riêng việc giải phóng mặt bằng phải kèm theo phương án giải phóng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Văn bản lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu;

- Hợp đồng giữa chủ đầu tư với nhà thầu và các tài liệu kèm theo hợp đồng theo quy định của pháp luật (trừ các tài liệu mang tính kỹ thuật).

5. Đối với trường hợp tự thực hiện:

- Dự án đầu tư xây dựng công trình (hoặc báo cáo kinh tế-kỹ thuật đối với dự án chỉ lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật) và quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền, các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có);

- Dự toán và quyết định phê duyệt dự toán của cấp có thẩm quyền đối với từng công việc, hạng mục công trình, công trình (trừ dự án chỉ lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật).

- Văn bản của cấp có thẩm quyền cho phép tự thực hiện dự án (trường hợp chưa có trong quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền);

- Văn bản giao việc hoặc hợp đồng nội bộ;

Điều 9. Thanh toán vốn đầu tư

Nhà nước cấp vốn cho chủ đầu tư để chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu theo hợp đồng hoặc thanh toán cho các công việc của dự án thực hiện không thông qua hợp đồng, bao gồm:

- Thanh toán tạm ứng;

- Thanh toán khối lượng hoàn thành.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 10. Thanh toán tạm ứng

Việc tạm ứng vốn của chủ đầu tư cho nhà thầu chỉ được thực hiện đối với các công việc cần thiết phải tạm ứng trước và phải được quy định rõ đối tượng, nội dung và công việc cụ thể trong hợp đồng. Mức vốn tạm ứng, thời điểm tạm ứng và việc thu hồi tạm ứng phải theo quy định của Nhà nước đối với từng loại hợp đồng cụ thể như sau:

1. Mức vốn tạm ứng:

1.1. Các hạng mục, công việc, gói thầu cho các hoạt động lâm sinh (theo quy định tại Điều 3 Quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh ban hành kèm theo Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ) của dự án đầu tư lâm sinh được tạm ứng vốn tối thiểu là 30% giá trị hợp đồng hay dự toán được phê duyệt. Tuỳ theo tính chất công việc và thời vụ gieo trồng (theo tính chất các hợp đồng), mức tạm ứng tối đa là 60% giá trị hợp đồng hay dự toán được phê duyệt. Trường hợp đặc biệt cần tạm ứng với mức cao hơn phải được người quyết định đầu tư cho phép.

1.2. Các hạng mục công trình hạ tầng cơ sở kỹ thuật phục vụ cho bảo vệ và phát triển rừng (theo quy định tại Điều 3 Quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh ban hành kèm theo Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ), công việc giải phóng mặt bằng: thực hiện tạm ứng vốn theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, trong đó mức tạm ứng tối đa cho các hạng mục công trình hạ tầng cơ sở kỹ thuật là 50% giá trị hợp đồng. Trường hợp đặc biệt cần tạm ứng với mức cao hơn phải được người quyết định đầu tư cho phép.

1.3. Việc tạm ứng vốn được thực hiện sau khi hợp đồng có hiệu lực; trường hợp trong hợp đồng mà chủ đầu tư và nhà thầu thoả thuận có bảo lãnh tiền tạm ứng thì nhà thầu phải có bảo lãnh khoản tiền tạm ứng. Mức vốn tạm ứng không vượt kế hoạch vốn hàng năm đã bố trí cho gói thầu.

2. Thu hồi vốn tạm ứng:

2.1. Vốn tạm ứng được thu hồi qua các lần thanh toán khối lượng hoàn thành của hợp đồng, bắt đầu thu hồi từ lần thanh toán đầu tiên và thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá trị hợp đồng. Mức thu hồi từng lần do chủ đầu tư thống nhất với nhà thầu (hoặc các tổ, đội, hội, nhóm ở thôn, bản) và quy định cụ thể trong hợp đồng.

2.2. Chủ đầu tư có trách nhiệm cùng với nhà thầu (hoặc các tổ, đội, hội, nhóm ở thôn, bản) tính toán mức tạm ứng hợp lý, quản lý chặt chẽ, sử dụng vốn tạm ứng đúng mục đích, đúng đối tượng, có hiệu quả và có trách nhiệm đảm bảo hoàn trả đủ số vốn đã tạm ứng khi giá trị thanh toán đạt 80% giá trị hợp đồng.

Trường hợp vốn tạm ứng chưa thu hồi nhưng không sử dụng, nếu quá thời hạn 6 tháng quy định trong hợp đồng phải thực hiện khối lượng mà nhà thầu chưa thực hiện do nguyên nhân khách quan hay chủ quan hoặc sau khi ứng vốn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

mà nhà thầu sử dụng sai mục đích chủ đầu tư có trách nhiệm cùng Kho bạc nhà nước thu hồi hoàn trả vốn đã tạm ứng cho ngân sách nhà nước.

2.3. Trường hợp đến hết năm kế hoạch mà vốn tạm ứng chưa thu hồi hết thì tiếp tục thu hồi trong kế hoạch năm sau và không trừ vào kế hoạch thanh toán vốn đầu tư năm sau.

3. Hồ sơ tạm ứng vốn:

Ngoài tài liệu cơ sở của dự án theo quy định, khi tạm ứng vốn, chủ đầu tư gửi đến Kho bạc nhà nước các tài liệu sau:

- Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư;

- Chứng từ chuyển tiền;

- Bảo lãnh khoản tiền tạm ứng của nhà thầu (nếu trong hợp đồng mà chủ đầu tư và nhà thầu thoả thuận có bảo lãnh tiền tạm ứng), chủ đầu tư gửi Kho bạc nhà nước bản sao có đóng dấu sao y bản chính của chủ đầu tư.

4. Nhà nước cấp vốn cho chủ đầu tư để thanh toán tạm ứng trong năm kế hoạch chậm nhất là đến ngày 31 tháng 12 năm kế hoạch. Chủ đầu tư có thể được thanh toán tạm ứng một lần hoặc nhiều lần cho một hợp đồng căn cứ vào nhu cầu thanh toán vốn tạm ứng nhưng không vượt mức vốn tạm ứng theo quy định nêu trên; trường hợp kế hoạch vốn bố trí không đủ mức vốn tạm ứng thì chủ đầu tư được tạm ứng tiếp trong kế hoạch năm sau.

Điều 11. Thanh toán khối lượng hoàn thành

Bao gồm cho các hạng mục lâm sinh và các hạng mục công trình hạ tầng cơ sở kỹ thuật phục vụ cho bảo vệ và phát triển rừng.

1. Về nguyên tắc thanh toán:

1.1. Đối với các công việc thực hiện theo hợp đồng thì việc thanh toán thực hiện theo hợp đồng: theo giá hợp đồng và các điều kiện trong hợp đồng. Số lần thanh toán, giai đoạn thanh toán, thời điểm thanh toán và điều kiện thanh toán phải được ghi rõ trong hợp đồng;

1.2. Đối với các công việc thực hiện không thông qua hợp đồng: việc thanh toán phù hợp với từng loại công việc, trên cơ sở báo cáo khối lượng công việc hoàn thành và dự toán được duyệt cho từng công việc:

- Trường hợp tự làm: việc thanh toán trên cơ sở báo cáo khối lượng công việc hoàn thành và dự toán được duyệt cho từng nội dung công việc.

- Đối với các công việc do đơn vị tự thực hiện: thuộc kinh phí quản lý dự án.., việc thanh toán phù hợp với từng loại công việc, trên cơ sở bảng kê chi tiêu và dự toán được duyệt cho từng nội dung công việc.

2. Hồ sơ thanh toán:

Khi có khối lượng hoàn thành được nghiệm thu theo giai đoạn thanh toán và điều kiện thanh toán trong hợp đồng, chủ đầu tư lập hồ sơ đề nghị thanh toán gửi Kho bạc nhà nước, bao gồm:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán có xác nhận của đại diện bên giao thầu và đại diện tư vấn (nếu có) và đại diện bên nhận thầu (theo Phụ lục số 03.a Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước). Khi có khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng, chủ đầu tư gửi Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng đã ký kết đề nghị thanh toán có xác nhận của đại diện bên giao thầu và đại diện tư vấn (nếu có) và đại diện bên nhận thầu (theo Phụ lục số 04 Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước);

Báo cáo giá trị khối lượng công việc hoàn thành đối với các hạng mục tự thực hiện theo dự toán và bảng kê chi tiêu đối với các hạng mục tự thực hiện theo dự toán thuộc kinh phí quản lý dự án...

Đối với công tác giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý, thanh toán vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư hoặc thanh toán tạm ứng (theo Phụ lục số 05 Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước).

- Chứng từ chuyển tiền ban hành theo quy định hệ thống chứng từ kế toán của Bộ Tài chính.

3. Việc thanh toán khối lượng hoàn thành, nguyên tắc kiểm soát thanh toán của Kho bạc nhà nước thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước (hiện nay là Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước).

Đối với thanh toán từ nguồn vốn ODA thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về cơ chế quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) (hiện nay là Thông tư số 108/2007/TT-BTC ngày 7/9/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và Thông tư số 40/2011/TT-BTC ngày 22/5/2011 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số108/2007/TT-BTC) và các Thông tư hướng dẫn đặc thù cho các dự án ODA.

4. Thời hạn thực hiện và thanh toán vốn đầu tư:

4.1. Kế hoạch vốn của năm được cấp phát cho khối lượng hoàn thành được nghiệm thu đến hết ngày 31/3 của năm sau và thời gian thanh toán vốn của Kho bạc nhà nước được thực hiện đến hết ngày 30/4 của năm sau.

4.2. Kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán vốn:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

4.2.1. Hết ngày 30 tháng 4 năm sau, kế hoạch vốn đã giao cho các dự án chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết không được chi tiếp và bị huỷ bỏ; trừ các trường hợp được Bộ trưởng Bộ Tài chính (đối với ngân sách trung ương), Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh (đối với ngân sách địa phương) quyết định cho kéo dài. Các trường hợp thuộc diện được xem xét, quyết định cho kéo dài sang năm sau theo quy định tại điểm a, mục 3, khoản I Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính Hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm và sửa đổi, bổ sung (nếu có).

4.2.2. Việc xét chuyển vốn kéo dài của các dự án được thực hiện như sau:

Sau khi kết thúc thời hạn thanh toán vốn hàng năm theo quy định (ngày 30/4 năm sau), căn cứ vào tình hình thực hiện và thanh toán vốn của các dự án đầu tư XDCB, theo đề nghị của chủ đầu tư các dự án thuộc đối tượng nêu tại tiết 4.2.1 nêu trên, cơ quan chủ quản tổng hợp, có văn bản đề nghị kèm theo xác nhận của Kho bạc Nhà nước nơi dự án mở tài khoản về số vốn đã thanh toán đến hết ngày 30 tháng 4 năm sau gửi Bộ Tài chính (đối với các dự án thuộc ngân sách trung ương) và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh (đối với các dự án thuộc ngân sách địa phương).

4.2.3. Thời hạn kéo dài thực hiện và thanh toán: không quá 1 năm sau năm kế hoạch. Trường hợp khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

4.2.4. Thời gian xét chuyển kéo dài:

- Văn bản đề nghị kéo dài của các cơ quan chủ quản được gửi trước ngày 31 tháng 5 hàng năm, trong đó cần ghi rõ tên dự án, kế hoạch vốn năm, số vốn đã thanh toán đến hết 30/4 năm sau, số vốn đề nghị kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán, thời gian kéo dài, lý do kéo dài.

- Căn cứ văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản, Bộ trưởng Bộ Tài chính (đối với các dự án thuộc ngân sách trung ương) và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh (đối với các dự án thuộc ngân sách địa phương) quyết định danh mục, thời hạn các dự án đầu tư được phép kéo dài.

- Việc quyết định danh mục, thời hạn các dự án được phép kéo dài kết thúc trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

Hết ngày 30 tháng 6 năm sau, các trường hợp không có văn bản của cơ quan có thẩm quyền chấp nhận cho kéo dài thực hiện kế hoạch sang ngân sách năm sau chi tiếp thì số vốn còn lại bị huỷ bỏ.

Điều 12. Về quản lý, thanh toán, thu hồi và quyết toán nguồn vốn ứng trước dự toán ngân sách năm sau cho các dự án (nguồn vốn trong nước)

Việc quản lý, thanh toán, thu hồi và quyết toán nguồn vốn ứng trước dự toán ngân sách năm sau cho các dự án được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước. Tổng số vốn đã thanh toán và ứng trước 3 năm không được vượt kế hoạch vốn 3 năm đã giao (nếu có) cho dự án.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

C. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, QUYẾT TOÁN, KIỂM TRA

Điều 13. Báo cáo

1. Đối với các chủ đầu tư, các Bộ và các tỉnh: thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Quyết định số 52/2007/QĐ-TTg ngày 16/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư nhà nước, Thông tư số 05/2007/TT-BKH ngày 9/8/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành các biểu mẫu báo cáo và hướng dẫn thực hiện Quyết định số 52/2007/QĐ-TTg ngày 16/4/2007;

2. Đối với Kho bạc nhà nước:

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Bộ Tài chính.

- Kết thúc năm kế hoạch, Kho bạc nhà nước tổng hợp số liệu thanh toán vốn đầu tư báo cáo cơ quan tài chính đồng cấp theo quy định về quyết toán ngân sách nhà nước.

- Hết năm kế hoạch, Kho bạc nhà nước xác nhận số thanh toán trong năm, luỹ kế số thanh toán từ khởi công đến hết niên độ ngân sách nhà nước cho từng dự án do chủ đầu tư lập theo 2 thời điểm: đến hết ngày 31/01 năm sau và đến hết ngày 30/4 năm sau.

Điều 14. Quyết toán vốn đầu tư

1. Quyết toán vốn đầu tư hàng năm

Việc quyết toán vốn đầu tư hàng năm thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm (hiện nay là Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm). Trong đó:

Số vốn kế hoạch năm được thanh toán từ ngày 01/01 năm kế hoạch đến hết ngày 31/01 năm sau được quyết toán vào ngân sách năm kế hoạch, số vốn thanh toán từ 31/01 đến 30/4 năm sau được quyết toán vào ngân sách năm sau.

2. Quyết toán các dự án hoàn thành

Việc quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước (hiện nay là Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước) và theo một số nội dung quy định cụ thể sau:

2.1. Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành phải xác định đầy đủ, chính xác tổng chi phí đầu tư đã thực hiện; phân định rõ nguồn vốn đầu tư; chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư dự án; giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: tài sản cố định, tài sản lưu động; đồng thời phải đảm bảo đúng nội dung, thời gian lập theo quy định.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2.2. Đối với các dự án có nhiều hoạt động lâm sinh hay hạng mục công trình lâm sinh, tùy theo quy mô, tính chất và thời hạn thực hiện hoạt động, chủ đầu tư có thể thực hiện quyết toán, thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư cho từng hoạt động, từng công trình hoặc từng gói thầu độc lập ngay sau khi hoạt động, công trình hay gói thầu độc lập hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng theo yêu cầu của người quyết định đầu tư. Giá trị đề nghị quyết toán của hoạt động, công trình lâm sinh bao gồm các chi phí theo thiết kế - dự toán được phê duyệt.

2.3. Đối với các dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng tổng hợp (gọi tắt là dự án đầu tư lâm nghiệp) có tính chất như một loại dự án gồm nhiều dự án thành phần hoặc tiểu dự án độc lập (có quyết định phê duyệt dự án hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình riêng biệt) thì mỗi dự án thành phần hoặc tiểu dự án độc lập được thực hiện quyết toán, thẩm tra và phê duyệt quyết toán như một dự án đầu tư độc lập theo quy định tại Thông tư này. Sau khi toàn bộ dự án hoàn thành, chủ đầu tư (hoặc chủ quản đầu tư trong trường hợp có nhiều chủ đầu tư các dự án thành phần) tổng hợp kết quả quyết toán toàn bộ dự án báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt; không phải thẩm tra và phê duyệt quyết toán lại các dự án thành phần hoặc tiểu dự án đã được thẩm tra và phê duyệt theo quy định.

Điều 15. Kiểm tra

Các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, cơ quan Tài chính, Kho bạc nhà nước định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra các chủ đầu tư, nhà thầu tham gia dự án về tình hình sử dụng vốn tạm ứng, vốn thanh toán khối lượng hoàn thành, quyết toán và việc chấp hành chính sách, chế độ tài chính đầu tư phát triển của Nhà nước.

Cơ quan Tài chính các cấp định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra Kho bạc nhà nước về việc thực hiện chế độ thanh toán vốn đầu tư.

D. TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

Điều 16. Đối với chủ đầu tư

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định, tiếp nhận và sử dụng vốn đúng mục đích, đúng đối tượng và có hiệu quả. Chấp hành đúng quy định của pháp luật về chế độ quản lý tài chính đầu tư phát triển.

2. Tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng thực hiện, định mức, đơn giá, dự toán các loại công việc, chất lượng công trình và giá trị đề nghị thanh toán; đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp của các số liệu, tài liệu trong hồ sơ cung cấp cho Kho bạc nhà nước và các cơ quan chức năng của Nhà nước.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3. Khi có khối lượng đã đủ điều kiện thanh toán theo hợp đồng, tiến hành nghiệm thu kịp thời, lập đầy đủ hồ sơ thanh toán và đề nghị thanh toán cho nhà thầu theo thời gian quy định của hợp đồng.

4. Chủ đầu tư bố trí đủ vốn trong kế hoạch hàng năm để mua bảo hiểm công trình xây dựng theo quy định.

5. Báo cáo kịp thời, đầy đủ theo quy định cho cơ quan quyết định đầu tư và các cơ quan nhà nước có liên quan; cung cấp đủ hồ sơ, tài liệu, tình hình theo quy định cho Kho bạc nhà nước và cơ quan Tài chính để phục vụ cho công tác quản lý và thanh toán vốn; chịu sự kiểm tra của cơ quan Tài chính, Kho bạc nhà nước và cơ quan quyết định đầu tư về tình hình sử dụng vốn đầu tư và chấp hành chính sách, chế độ tài chính đầu tư phát triển của Nhà nước.

6. Thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện vốn tạm ứng của các nhà thầu, phải kiểm tra trước, trong và sau khi thực hiện ứng vốn cho các nhà thầu.

7. Thực hiện kế toán đơn vị chủ đầu tư; quyết toán vốn đầu tư theo quy định hiện hành. Hết năm kế hoạch, lập bảng đối chiếu số liệu thanh toán vốn đầu tư năm gửi Kho bạc nhà nước nơi chủ đầu tư giao dịch để xác nhận theo 2 thời điểm: đến hết ngày 31/01 năm sau và đến hết ngày 30/4 năm sau với các nội dung như phụ lục số 06 Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

8. Được yêu cầu thanh toán vốn khi đã có đủ điều kiện và yêu cầu Kho bạc nhà nước trả lời và giải thích những nội dung chưa thoả đáng trong việc thanh toán vốn.

Điều 17. Kho bạc nhà nước

1. Kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ cho dự án khi đã có đủ điều kiện và đúng thời gian quy định.

2. Có ý kiến rõ ràng bằng văn bản cho chủ đầu tư đối với những khoản giảm thanh toán hoặc từ chối thanh toán, trả lời các thắc mắc của chủ đầu tư trong việc thanh toán vốn.

3. Kho bạc nhà nước chỉ kiểm soát thanh toán trên cơ sở các tài liệu do chủ đầu tư cung cấp và theo nguyên tắc thanh toán đã quy định, không chịu trách nhiệm về tính chính xác của khối lượng, định mức, đơn giá, chất lượng công trình.

4. Được quyền yêu cầu chủ đầu tư cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin có liên quan để phục vụ cho công tác kiểm soát thanh toán vốn.

5. Thường xuyên đôn đốc các chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án thực hiện đúng quy định về tạm ứng và thu hồi vốn tạm ứng, phối hợp với chủ đầu tư thực hiện kiểm tra vốn đã tạm ứng để thu hồi những khoản tồn đọng chưa sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

6. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo và quyết toán sử dụng vốn đầu tư theo chế độ quy định.

7. Định kỳ và đột xuất kiểm tra các chủ đầu tư về tình hình thực hiện dự án, việc chấp hành chế độ, chính sách tài chính đầu tư phát triển, tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư.

8. Hết năm kế hoạch, xác nhận số thanh toán trong năm, luỹ kế số thanh toán từ khởi công đến hết niên độ ngân sách nhà nước cho từng dự án theo 2 thời điểm: đến hết ngày 31/01 năm sau và đến hết ngày 30/4 năm sau với các nội dung như phụ lục số 06 Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Điều 18. Đối với các Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, huyện

1. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư thuộc phạm vi quản lý thực hiện kế hoạch đầu tư, tiếp nhận và sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, đúng chế độ Nhà nước.

2. Trong phạm vi thẩm quyền được giao, chịu trách nhiệm trước Chính phủ và pháp luật nhà nước về những quyết định của mình.

Điều 19. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tham mưu giúp UBND tỉnh, thành phố trong việc chỉ đạo, điều hành các chủ đầu tư thực hiện kế hoạch được giao.

- Phối hợp với Sở Tài chính thẩm tra báo cáo quyết toán hàng năm và quyết toán dự án hoàn thành trình UBND tỉnh, thành phố phê duyệt.

Điều 20. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát việc phân bổ vốn đầu tư và thực hiện thẩm định quyết toán các dự án do địa phương quản lý để trình Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt.

Phần III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Xử lý chuyển tiếp

1. Các vấn đề liên quan đến mức tạm ứng vốn, thu hồi vốn ứng thực hiện theo đúng quy định về xử lý chuyển tiếp tại khoản 1, điều 52 của Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 7/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng. Những vấn đề về tạm ứng sẽ được quy định cụ thể trong hợp đồng, Kho bạc nhà nước thực hiện thanh toán theo đúng các điều khoản về tạm ứng vốn, thanh toán trong hợp đồng.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Riêng vấn đề về các tài liệu, hồ sơ thanh toán được thực hiện thống nhất cho mọi dự án từ ngày thông tư này có hiệu lực thi hành để đảm bảo thống nhất trong công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư của Kho bạc nhà nước.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 01 năm 2012, thay thế phần quy định nội dung về quản lý, thanh quyết toán vốn đầu tư công trình lâm sinh của Thông tư số 89/2008/TT-BTC ngày 15/10/2008 của Bộ Tài chính "Hướng dẫn về việc quản lý, cấp phát, thanh toán vốn ngân sách nhà nước cho dự án Trồng mới 5 triệu ha rừng".

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời để Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc CP;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn KT, Tổng công ty;
- HĐND, UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Công báo, VP Ban CĐTW về PCTN;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu:VT, ĐT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Sỹ Danh

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Bộ...(UBND tỉnh, thành phố) **Phụ lục số 01**

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THUỘC NSNN NĂM . . . .

(Ban hành kèm theo Thông tư số 172/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính)

Mã chương: ĐV: triệu đ

Stt	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (điều chỉnh nếu có)			Kế hoạch vốn NSTW trung hạn 3 năm (nếu được giao)	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư năm ...		Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn đã ứng trước	
									Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Tổng số														
	Vốn trong nước														
	Vốn ngoài nước														
I	**Vốn chuẩn bị đầu tư**														
	Ngành														
1	Dự án . . .														
II	**Vốn thực hiện dự án**														
1	***Ngành . . .***														
1.1	*Dự án nhóm A*														
	Dự án . . .														
	Vốn trong nước														
	Vốn ngoài nước														
1.2	*Dự án nhóm B*														
1	Dự án . . .														
	Vốn trong nước														
	Vốn ngoài nước														
1.3	*Dự án nhóm C*														
1	Dự án . . .														
	Vốn trong nước														
	Vốn ngoài nước														

Ghi chú : + Trong mỗi loại dự án (nhóm A,B,C) thuộc mục A chia ra hoàn thành, chuyển tiếp, khởi công mới

+ Dự án không có vốn ngoài nước chỉ ghi một dòng.

+ Cột 6 chỉ ghi mã số khoản theo quy định của Mục lục ngân sách nhà nước.

+ Cột 14 phản ánh số vốn được phân bổ trong năm (bao gồm cả số vốn bố trí để thu hồi số vốn đã ứng trước dự toán ngân sách năm sau)

..., ngày... tháng....năm 20...

Bộ trưởng (Chủ tịch UBND tỉnh)

Nơi nhận :

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Cơ quan tài chính.
- Bộ Nông nghiệp và PTNT

www.LuatVietnam.vn

Bộ...(UBND tỉnh, thành phố)
Số...

Phụ lục số 02

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THUỘC NSNN NĂM . . . .

(Ban hành kèm theo Thông tư số 172/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính)

Mã chương:

Stt	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (điều chỉnh nếu có)			Kế hoạch vốn NSTW trung hạn 3 năm (nếu được giao)	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư năm ...		Số vốn đã thực hiện từ đầu năm đến nay	Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư năm ...		Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn đã ứng trước		Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn đã ứng trước	
									Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	Tổng số																	
	Vốn trong nước																	
	Vốn ngoài nước																	
I	**Vốn chuẩn bị đầu tư**																	
	Ngành																	
1	Dự án . . .																	
II	**Vốn thực hiện dự án**																	
1	***Ngành . . .***																	
1.1	*Dự án nhóm A*																	
	Dự án . . .																	
	Vốn trong nước																	
	Vốn ngoài nước																	
1.2	*Dự án nhóm B*																	
1	Dự án . . .																	
	Vốn trong nước																	
	Vốn ngoài nước																	
1.3	*Dự án nhóm C*																	
1	Dự án . . .																	
	Vốn trong nước																	
	Vốn ngoài nước																	

www.LuatVietnam.vn

Ghi chú:

+ Dự án không có vốn ngoài nước chỉ ghi một dòng.
+ Cột 6 chỉ ghi mã số khoản theo quy định của Mục lục ngân sách nhà nước
+ Cột 14 phản ánh số vốn đã được phân bổ trong năm (bao gồm cả số vốn số vốn bố trí để thu hồi số vốn đã ứng trong các năm trước năm kế hoạch)
+ Cột 17 phản ánh số vốn điều chỉnh trong năm (bao gồm cả số vốn số vốn bố trí để thu hồi số vốn đã ứng trong các năm trước năm kế hoạch)

..., ngày... tháng....năm 20...
Bộ trưởng (Chủ tịch UBND tỉnh)

Nơi nhận :
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Cơ quan Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT